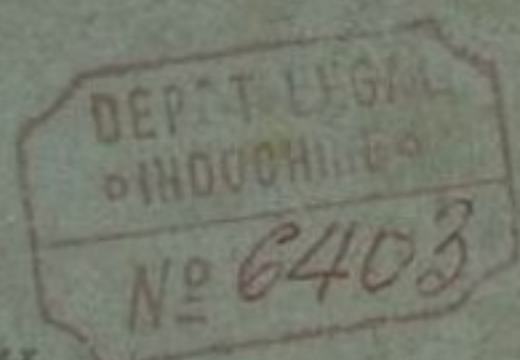


會 助 保 學 法

PHÁP-HỌC BẢO-TRỢ' HỘI



Tờ biên-bản đại-hội-dồng ngày

25 Février 1927

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



M(12)

5050

HANOI
IMPRIMERIE TONKINOISE
LÉ-VAN-PHUC
80-82, Rue de Chanoye
1927

會 助 保 學 法

PHÁP-HỌC BẢO-TRỢ' HỘI

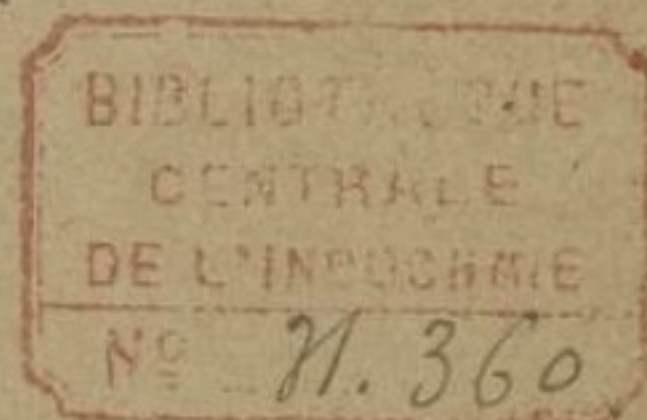
Tờ biên-bản đại-hội-dồng ngày
25 Février 1927.



Ngày hai mươi nhăm tháng hai tây năm một nghìn chín trăm hai mươi bảy, tám giờ tối, các hội-viên hội Pháp-học-bảo-trợ có họp đại-hội-dồng thường niên ở nhà hội Trí-Tri, số 29 phố Hàng Quạt.

Những ông sau này có mặt tại hội-dồng :

MM Phạm-văn-Thụ	Trần-trọng-Kim
Nguyễn-năng-Quốc	Phạm-Quỳnh
Từ-Đạm	Phạm-Toàn
Đỗ-dinh-Thuật	Trịnh-xuân-Nghĩa
Đào-văn-Sử	Nguyễn-Thành
Dương-bá-Trạc	Lê-Đức
Trần-lê-Nhân	Lê-hữu-Phúc
Hoàng-như-Ngọc	Lê-văn-Biểu
Nguyễn-dỗ-Mục	Trịnh-văn-Minh
Nguyễn-Bằng	Trịnh-văn-Hội
Lê-văn-Huyễn	Vũ-văn-An
Đoàn-như-Khuê	Nguyễn-phương-Trực
Trần-Thúy	Nguyễn-văn-Dật
Lê-Dzur	Vương-văn-Chính
Đỗ-Thận	Vương-văn-Mỹ
Đoàn-phong-Túc	Nguyễn-tiến-Hàm
Vũ-đức-Hiện	Nguyễn-văn-Xước
Trần-văn-Diêm	Nguyễn-Lê



Ông Nguyễn-thúc-Quỳnh bận việc có giấy xin kiếu,

Đúng tám giờ rưỡi, ông Hội-trưởng, chiều theo khoản thứ 17 điều-lệ hội, khai hội-đồng và trình việc hội về năm 1926 như sau này :

Lời ông Hội-trưởng

Thưa các Ngài

Công việc hội Pháp-học-bảo-trợ ta, trong khoảng năm tây mới qua đây, không được phát đạt hơn mấy năm trước. Tình thế xem vườn hình như im lặng buồn tẻ; việc tài-chính cũng kém phần phát đạt. Ban hội-đồng cũng đã có hành động, mà số hội-viên cũng không thấy tăng tiến được bao nhiêu.

Trong năm 1926, số hội viên vĩnh-viễn thêm lên được 8 ông, là 125 ông cả thảy. Còn số hội-viên đồng-niên, mỗi năm đóng hai đồng bạc, thì được là 22 ông, hơn năm trước được 12 ông. Số hội-viên hơn lên được vài chục ông như thế, là nhờ ở hội-đồng-cổ-dòng mà nhất là ông Nguyễn-Lê với ông Nguyễn-thúc-Quỳnh.

Việc tài-chính thì xin để ông thủ-quỹ cùng với ban kiểm-soát sẽ trình các ngài một cách phân minh. Song tôi cũng xin nói qua rằng năm vừa rồi số tiền thu được là 1242 \$ 92 ; số tiền tiêu đi thì hết là 1529 \$ 45. Như thế thì tiền quá vào tiền thu được mất 286 \$ 53, phải lấy vào tiền còn lại ấy hiện nay là 11358 \$ 72.

Có ba người học-sinh được hội cấp học bổng, tên là :

- 1° Phạm-dug-Khiêm được 300 \$ 00 học tại lycée Ha-nội ;
- 2° Nguyễn-xuân-Bái được 3500 quan làm tập sự nghề chữa răng tại Paris.
- 3° Đào-văn-Zu được 13.000 quan học khoa y-sĩ tại Paris.

Đã mười hai năm nay, Chính-phủ không giúp gì hội ta nữa, vì ở đây đã có đủ trường trung-đẳng và cao-đẳng, để luyện lấy người giúp việc Nhà-nước rồi. Còn về phần quốc-dân ta, thì đối với hội ta, cứ mỗi ngày mỗi người dần dần ;

rồi đến sau thì cái nhiệt-tâm tráng-khi lúc đầu mất hẳn. Trong số hơn một trăm người hội-viên, kể cả hạng vĩnh-viên cho đến hạng đồng-niên, chưa chắc đã được hai mươi ông chiếu cố đến việc hội. Ngoài số hội-viên ấy, thì trong quốc-dân, ai có cần đến hội giúp liền mới biết rằng hội ta hãy còn sống !

Bởi cái tình-cảnh như vậy, nên hội mới định thu nhất hết các món tiền để giồn lại làm tiền gốc, sinh lợi mà lấy tiền lời giúp cho học trò. Trong mười năm, giồn lại được tám ngàn đồng bạc vốn, mà mỗi năm chỉ được độ một ngàn đồng bạc lãi mà thôi. Lấy tiền lợi tức cấp cho học trò ; còn số tiền gốc, thì hội vườn phải giữ để sinh lời.

Luôn trông mấy năm, hội ta đã hết sức cố-dụng để đủ thêm cho được nhiều hội-viên và làm cho hội được vui vẻ phát đạt. Song cái hiệu quả vườn chỉ là « hữu-lao vô công ».

Đến như năm ngoái, đồng-bào ta trong Trung-kỳ cũng khởi xướng, rồi dựng nên được một hội giống như hội ta ngoài Bắc ; lại được có Chính-phủ Bảo-hộ cùng Nam-Triều giúp sức, cho nên ngày nay nghe chừng hội ấy đang ở vào buổi hưng thịnh. Ngoài Bắc ta thấy vậy. Tĩ khi mới bốc lên, có lắm người cũng muốn dựng nên một hội nữa như thế để đua nhau mà gây lấy nhân tài cho nước ta.

Suy đi nghĩ lại mãi, rồi các ông có nhiệt tâm mới tính rằng lập ra một hội nữa như hội ta, thì chẳng qua chỉ là chia nát cái lòng tốt của quốc-dân ra mà thôi. Vậy các ông ấy muốn dấn sức vào với hội ta, sửa đổi lại điều lệ hội, mà làm cho hội thật phát đạt, đủ xứng với cái chức trách của hội.

Nếu được như thế, là may cho hội ta và may cho nước ta lắm. Mấy năm nay chúng ta cũng chỉ có một lòng nguyện vọng ấy mà thôi. Xin mời các ông nhiệt vào hội, rồi cố sức làm cho hội phát đạt lên, anh em chúng ta sẽ lấy làm mừng lắm.

Nay xin khai kỳ Đại-hội-đồng thường-niên.

Đoạn rồi ông Thủ-quỹ Đào-văn-Sử trình việc tài-chính như sau này :

Việc tài-chính

Việc tài-chính của Hội ta về năm 1926 không có gì đặc biệt, các số tiền thu phát điều là việc thường trong mười năm nay mà thôi.

Năm ngoai các khoản tiền Hội giồn lại tính còn được là 12901 \$ 29. Đại-hội-dồng họp ngày 3 Février 1926, nghe nhời ban kiểm soát, đã định biên số tiền cấp cho học-sinh Đào-văn-Zur 1256 \$ 04 vào làm tiền tiêu đi rồi. Bởi thế cho nên hồi đầu năm 1926 các tiền của Hội chỉ còn có $12901 \$ 29 - 1256 \$ 04 = 11645 \$ 25$ mà thôi.

Trong năm 1926, Hội tiêu hết 1529 \$ 45; mà chỉ thu được có 1242 \$ 92; thành ra tiêu lạm vào tiền năm trước còn lại mất 286 \$ 53. Cho nên hiện đến nay các khoản tiền của Hội còn lại chỉ được có là $11645 \$ 25 - 286 \$ 53 = 11358 \$ 72$.

Các khoản tiền thu về năm 1926 là những tiền này :

22 ông Hội-viên đóng đồng-niên được là	44 \$ 00
8 — — — — — vĩnh-viên —	80 , 00
2 Số quốc-trái Đông-Pháp ra mỗi số một trăm đồng được lời là	83 , 92
Tiền cho thuê ruộng được là	700 , 00
Tiền đặt lãi được là	325 , 00
Cộng là :	242 \$ 29

Các khoản tiền chi tiêu như năm 1926 là những tiền này :

Cho người sai phái Hội Trí-tri	10 \$ 00
Tiền in giấy và gửi thư từ	31 , 00
Mua một cái tủ đựng giấy	20 , 00
Cấp học-bổng cho học-sinh Phạm-duy-Khiêm	300 , 00
— — — — — Nguyễn xuân-Bái 3500f :	348 , 26
— — — — — Đào-văn-Zur 13000f :	820 , 19
Cộng là :	1529 \$ 45

Số tiền cấp cho học-sinh Nguyễn-xuân-Bái là tiền đổi sẵn đã mấy năm nay, hành tin tây gi tại nhà ngân-hàng, giá mỗi đồng bạc là 10 f 05. Số tiền cấp cho học-sinh Đào-văn-Zur là tiền hàng ba tây năm 1926 mới đổi, mỗi đồng bạc được là 15 f 85.

Hai phiếu quốc-trái Đông-Pháp ra năm ngoài mỗi số được 100 đồng là số 122871 và 122873. Phiếu quốc-trái ra năm trước kia là số 122872. Hiện nay còn bảy phiếu chưa ra là những số này : 122868, 122869, 122870, 122874, 122875, 122876 và 122877.

Những khoản tiền Hội hiện nay còn lại là những tiền này :

Tiền còn trong quỹ là :	258\$57
Tiền gửi tại nhà Đông-Pháp ngân-hàng .	473 , 31
— Thực-nghiệp : —	1687 , 50
Ba mươi phiếu Đại-Pháp quốc-trái	89 , 34
Bảy phiếu Đông-Pháp	350 , 00
Tiền 192 mẫu ruộng ở Đồng-Tảo	5000 , 00
Tiền đặt lãi	3500 , 00

Cộng là : 11358 \$ 72

Trong số hơn một vạn tiền của hội còn lại đến ngay nay, thì chỉ nên kể món tiền trong quỹ, món tiền ruộng, món tiền đặt lãi và bảy phiếu Đông-Pháp quốc-trái là thật tiền ; nghĩa là chỉ có được độ chín ngàn đồng thật tiền ; còn hơn hai ngàn đồng kia thì coi như tiền để tiêu đi, chứ không phải là tiền vốn.

Trong mấy năm nay, số tiền sinh lợi này chỉ ở trong cái giới hạn ấy mà không tăng tiến lên được phần nào, là vì tình thế Hội ta vẫn còn thanh đạm, cho nên việc tài chính không thể phát đạt được. Ban hội-dồng cổ-vô cũng đã có hành-dộng, song chưa thấy có kết quả gì mấy. Nay xin mong rằng những người có chút lòng yêu nước Việt-Nam trong xứ Bắc-kỳ này, không nỡ cứ thờ ơ mà đối với Hội ta mãi như trước.

Ông Hội-trưởng thay mặt hàng hội cảm ơn ông Thủ-quĩ đã hết lòng giúp hội và giữ sổ sách một cách rất châu đáo.

Hội-dồng chuẩn y các khoản chi thu.

Ông Đỗ-Thận nói rằng cái số tiền 1687 \$ 50 ký tại nhà Thực-Nghiệp ngân-hàng mà cho cũng như là tiêu đi rồi thì là nhằm vì số tiền ấy rồi ra có thể lấy về được. Ông Đào-văn-Sử đáp nếu được như thế thì càng hay lắm.

Kể đến ông Nguyễn-Lễ thay mặt hội-dồng kiểm-soát công-quĩ về năm 1926 trình như sau này :

TỜ biên-bản về việc kiểm-soát tiền công- quĩ và sổ chi-thu về năm 1926

Ngày hai mươi mốt tháng hai, năm một nghìn chín trăm hai mươi bảy, hồi tám giờ tối, chúng tôi là Lê-văn-Huyền, Nguyễn-Thành và Nguyễn-Lễ có họp hội-đồng tại nhà ông thủ-quĩ để kiểm tiền và xét sổ chi-thu về năm 1926.

Những khoản tiền tiêu kể như sau này :

Cho người chạy giấy Hội Trí-Tri	10\$ 00
Tiền giấy má thư từ	31 , 00
Tiền mua một cái tủ	20 , 00
Tiền cấp cho cậu Phạm-duy-Khiêm	300 , 00
Tiền cấp cho cậu Đào-văn-Dzur vay (13000 frs)	820 , 19
Tiền cấp cho ông Nguyễn-xuân-Bãi (3500 frs)	348 , 26
Cộng	1529\$45

Những khoản tiền thu được kể như sau này :

Tiền góp của 22 ông hội-viên đồng-niên	44\$00
Tiền góp của 8 ông hội-viên vĩnh-viễn	80 , 00
Tiền lãi về trái phiếu Đông-Pháp ra năm 1926	93 , 00
Tiền cho thuê ruộng	700 , 00
Tiền lãi	325 , 00
Cộng	1202\$92

Thế là năm vừa qua vốn Hội kém mất 286\$53

Đến ngày 31 tháng chạp năm 1926 vốn hội còn lại 11358 , 72

Số 11358 \$ 72 ấy chia ra như sau này :

Tiền tại nhà ông Thủ-quỹ	258 \$57
— gửi tại Đông-pháp ngân-hàng	473 , 31
— — Thực-ngiệp ngân-hàng	1687 , 50
Trái-phiếu nước Pháp	89 , 34
7 trái-phiếu Đông-pháp	350 , 00
Ruộng của Hội	5000 , 00
Tiền đặt lãi ở các nhà tư	3500 , 00

Cộng 11358 \$ 72

Chúng tôi xét các khoản chi-thu biên đúng cả và đều có giấy chứng chỉ rõ ràng. Ông thủ-quỹ lại cho chúng tôi xem cái sổ tiền 258 \$ 57 còn lại trong quỹ, các văn-tự, trái-phieu và các giấy gửi tiền ở các nhà Ngân-hàng.

Đến mười giờ thì hội-đồng giải tán.

Hanoi, ngày 21 Février 1927

Chánh-hội-đồng:

LÊ-VĂN-HUYẾN

Hội-viên:

NGUYỄN-THÀNH

NGUYỄN-LÊ

Việc vặt. — Ông Hội-trưởng nói: « Tôi giúp hội đã 5-6 năm rồi. Tuy hạn chưa hết tôi cũng xin các ngài bầu cụ thiếu Phạm-văn-Thụ làm hội-trưởng. Tôi xin tạm nghỉ, xin các ngài thuận cho. »

Cụ Phạm đáp: « Tôi thường ở Thái-Bình, ít khi về Hà-nội, xin cụ lớn cứ giữ chức hội-trưởng cho, tôi xin hết lòng cố-dộng giúp Hội. »

Nhiều ông nói — Cụ lớn không nhận chức Hội-trưởng thì xin cụ nhận cho chức Chánh-hội-đồng cố-dộng và sửa-đổi điều lệ. Cụ Phạm thuận, Hội-đồng đồng thanh bầu.

Ông Trần-trọng-Kim nói: « Vốn hội nguyên có năm sáu vạn bạc để gửi học trò đi du học, tiêu dần đến lúc cụ Đỗ-văn-Tâm về thì hội toan giải tán. May nhờ có cụ Thân-trọng-Huê hết lòng với Hội. Hội lại còn được một vạn bạc mà giữa lúc ấy vào lúc Ân-chiến, nhà nước không thể giúp ta nữa. Sau lại may gặp cụ Đồ-Thống có lòng tốt đem tiền mua ruộng và đặt lãi, nhờ thế mà Hội ta còn đến ngày nay. Kể từ bấy giờ Hội ta cũng giúp được nhiều người như ông Trần-văn-Chương, ông Nguyễn-xuân-Bái, ông Đỗ-dức-Hồ, cậu Phạm-duy-Khiêm v. v. Có người như cậu Phạm-duy-Khiêm nếu không có Hội ta giúp thì không lấy tiền đâu mà học được. Vậy thời Hội ta vẫn có ích. Điều lệ cũng phần minh lắm,

tưởng đổi lại điều lệ cũng chẳng ích gì ; người Nam ta có tính *đánh trống hay bỏ dùi*. Những người thật bụng thật ít có, nay đổi lại điều lệ e có hại chứ không có lợi ».

Ông Dương-bá-Trạc — Nên đổi lại điều lệ ít nhiều. Ví dụ như sự kén chọn học trò về mấy năm về sau đây không được phân minh, có người giàu thì được cấp lương mà người nghèo lại không được. Nếu sửa đổi lại cho công bằng để cho người ta hoan nghinh, có thể mời đông người vào Hội.

Ông Lê-Dzur — Xét ra hội-viện chỉ đóng một lượt 10\$ hoặc mỗi năm 2\$ thì không đủ, Hội chẳng giúp được ai cả.

Ông Hội-trưởng — Chỉ có 10\$ hay 2\$ mà cũng khó lòng thu được !

Ông Phạm-Quỳnh — Điều lệ Hội nói ai muốn cho bao nhiêu cũng được. Xem gương hội nọ, hội kia ở xứ ta đều thế cả, việc thu tiền rất là khó.

Ông Nguyễn-Thành — Ta cứ nên để 10\$ và 2\$ cho có nhiều người vào hội.

Ông Trần-trọng-Kim — Nếu Hội ta được đông người thì có nhẽ Chánh-phủ cũng giúp ta.

Ông Nguyễn-năng-Quốc — Ta nên đặt hội-dồng cổ-dộng mà xin các ngài hội-viên thật tận tâm cho.

Hội cử những ông sau này sung hội-dồng cổ-dộng :

Cụ Phạm-văn-Thụ chánh-hội-dồng.

Ông Nguyễn-năng-Quốc, Từ-Đạm, Trần-trọng-Kim, Dương bá-Trạc, Lê-văn-Huyền, Phạm-Quỳnh, Trịnh-văn-Hợi, Vũ-văn-An, Trịnh-xuân-Nghĩa, Nguyễn-văn-Vĩnh. Hội-dồng tỏ ý muốn mỗi tháng các ngài họp cho một lần, Hội lại cử những ngài sau này dự vào ban hội-dồng sửa đổi điều lệ.

Cụ Phạm-văn-Thụ chánh-hội-dồng.

Ông Phạm-Quỳnh, Trần-trọng-Kim, Đỗ-Thận, Lê-Đức, Lê-Dzur, Dương-bá-Trạc.

Ông Dương-bá-Trạc — Những việc hội làm nên đăng báo. Việc kén học trò phải cho công minh và Hội chỉ nên cho những người không đủ tiền theo học. Hội lại nên cử hội viên sang tận Pháp mà kiểm đốc học-sinh của hội.

Ông Trần-trọng-Kim — Làm tất phải có tiền, có tiền ta sẽ liệu.

Đơn xin cấp lương — Ông Hội-trưởng trình hội-đồng một lá đơn của ông Đặng-trình-Kỳ xin hội cấp lương để sang Pháp học nghề đóng đồ gỗ và cách trang hoàng nhà cửa?

Hội định sẽ kén học-trò bằng cách thi nên hãy đình cái đơn ấy lại.

Tiền thưởng cho người tùy phái hội Trí-Tri — Người chạy giấy hội Trí-Tri vẫn giúp việc cho Hội ta xưa nay có đệ giấy xin hội-đồng tặng số tiền thưởng đồng niên. Hội định tặng cho 5\$ nữa, thế là 15\$ một năm. Sau hết ông Phạm-Quỳnh bàn hội ta nên sưu tầm những điều có ích cho các nhà muốn gửi con sang Pháp học hội-đồng xin cử ông kiêm việc ấy.

Đến mười giờ rưỡi, hội-đồng giải tán.

Hanoi ngày 26 tháng hai năm 1927

Hội-trưởng

ĐỖ-ĐÌNH-THUẬT

Thư-ký:

NGUYỄN-LỄ

Số những Hội-dồng trị-sự

Comité provisoire :

Hội-trưởng	ĐỖ-VĂN-TÂM
Phó-Hội-trưởng	BÙI-QUANG-CHIỀU
	NGHIÊM-XUÂN-QUẢNG
Thư-ký	TRẦN-VĂN-THÔNG
—	NGUYEN-LIÊN

Comité d'Administration (1908-1913)

Hội trưởng	ĐỖ VĂN-TÂM
Phó-Hội-trưởng	ĐOÀN-TRIỂN
—	TRẦN-VĂN-THÔNG
Thư-ký	NGUYỄN-LIÊN
Thủ-quỹ	BÙI-HUY-ĐỘ
Nghị-viên	NGHIÊM-XUÂN-QUẢNG
—	NGHIÊM-XUÂN-HIỆP
—	NGÔ-VI-TUYỀN

Comité d'Administration (1913-1914)

Hội-trưởng	THÂN-TRỌNG-HUỆ
Phó-Hội-trưởng	NGHIÊM-XUÂN-QUẢNG
—	NGUYỄN-HUY-TƯỜNG
Thư-ký	TRẦN-TRỌNG-KIM
—	NGUYỄN-NGỌC-THẮNG
Thủ-quỹ	ĐÀO VĂN-SỬ
Nghị-viên	NGUYỄN-LIÊN
—	LÊ VĂN-HUYẾN
—	ĐÀO-HUỐNG-MAI

Comité d'Administration (1914-1915-1916)

Hội-trưởng	THÂN-TRỌNG-HUỆ
Phó-Hội-trưởng	NGHIÊM-XUÂN-QUẢNG
—	NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Thư-ký	TRẦN-TRỌNG-KIM
—	NGUYEN-LÊ

Thủ-quỹ
Nghị-viên

ĐÀO-VĂN-SỬ
NGUYỄN-VĂN-BÂN
LÊ-VĂN-HUYẾN
ĐÀO-HUỐNG-MAI

Comité d'Administration (1917-1919)

Hội-trưởng
Phó-Hội-trưởng

THÂN-TRỌNG-HUỀ
NGGIÊM-XUÂN-QUẢNG
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Thư-ký

TRẦN-TRỌNG-KIM

Thủ-quỹ
Nghị-viên

NGUYỄN-LE
ĐÀO-VĂN-SỬ
BÙI-ĐÌNH-TÁ
LÊ-VĂN-HUYẾN
VŨ-NGỌC-HOÀNH

Comité d'Administration (1920-1921)

Hội-trưởng
Phó-Hội-trưởng

THÂN-TRỌNG-HUỀ
ĐỖ-ĐÌNH-THUẬT
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Thủ-quỹ
Thư-ký

ĐÀO-VĂN-SỬ
NGUYỄN-THỨC-QUỲNH
TRỊNH-VĂN-HỘI

Trị sự hội-viên

VŨ-NGỌC-HOÀNH
BÙI-ĐÌNH-TÁ
PHẠM-DUY-TỐN

Comité d'Administration (1921-1922)

Hội-trưởng
Phó Hội-trưởng

ĐỖ-ĐÌNH-THUẬT
NGUYỄN-VĂN-VĨNH
TRẦN-VĂN-THÔNG

Thủ-quỹ
Thư-ký

ĐÀO-VĂN-SỬ
TRỊNH-VĂN-HỘI
HOÀNG-VĂN-NGỌC

Trị sự hội-viên

PHẠM-DUY-TỐN
ĐỖ-THẬN
NGUYỄN-THÀNH

Comité d'Administration (1923-1924-1925)

Hội-lrưởng	ĐỒ-ĐÌNH-THUẬT
Phó-Hội-trưởng	{ NGUYỄN-VĂN-VĨNH
	{ TRẦN-VĂN-THÔNG
Thủ-quỹ	ĐÀO-VĂN-SỬ
Thư-ký	{ TRỊNH-VĂN-HỢI
	{ NGUYỄN-LÊ
	{ PHẠM-DUY-TỐN
Hội-viên	{ ĐỖ-THẬN
	{ NGUYỄN-THÀNH

Comité d'Administration (1926)

Hội-trưởng :	ĐỒ-ĐÌNH-THUẬT
Phó-Hội-trưởng :	NGUYỄN-VĂN-VĨNH
	PHẠM-QUỲNH
Thủ-quỹ :	ĐÀO-VĂN-SỬ
Thư-ký :	{ NGUYỄN-THỨC-QUỲNH
	{ NGUYỄN-LÊ
	{ TRẦN-TRỌNG-KÌM
Hội-viên :	{ ĐỖ-THẬN
	{ NGUYỄN-THÀNH

Số tên những người hội đã gửi sang Pháp hay đã ở Pháp mà hội gửi tiền trợ cấp để học thêm.

10 NGUYỄN-ĐỨC-DƯƠNG (Charles Antoine), đi sang Pháp học năm 1908.

Đã học ở trường Parangon ở Joinville le Pont (Seine).

— Duvignau ở Paris.

Định học về nghề khai mỏ.

Đỗ được những bằng : Sơ-học Sư-phạm sơ-dẳng văn-bằng (B. E.).

Đỗ được bằng Sơ-học cao-đẳng tốt-nghiệp (Certificat d'études primaires supérieures).

Chết ở tỉnh Dijon, táng tại nghĩa-địa Joinville-le-Pont (Seine).

2^o TRỊNH-VĂN-HỘI, đi sang Pháp học năm 1908

Đã học ở trường Parangon ở Joinville-le-Pont (Seine)

— Sơ-học cao-đẳng tỉnh Versailles (École primaire supérieure de Versailles).

Đã học ở trường Sơ-học cao-đẳng tỉnh Pons (École primaire supérieure de Pons).

Đã học ở trường thuộc-da ở thành Lyon (École de Tannerie de Lyon).

Đỗ Sơ-học cao-đẳng tốt-nghiệp (Certificat d'études primaires supérieures).

Đỗ Sơ học Sư-phạm cao-đẳng văn-bằng (Brevet Supérieur)

Được bằng tốt-nghiệp về nghề thuộc-da (Diplôme de l'École de Tannerie).

Hiện nay làm chức hóa-học kỹ-sư ở phòng Vệ-sinh và Thí-nghiệm (Hanoi).

3^o NGUYỄN-CAO-THẮNG, đi sang Pháp học năm 1908.

Đã học ở trường Parangon ở Joinville-le-Pont.

— dệt lụa nhiều ở thành Lyon (École de Tissage à Lyon).

Đã đỗ Sơ-học Sư-phạm sơ-đẳng văn-bằng (Brevet Élémentaire).

Được bằng tốt-nghiệp về nghề dệt lụa vải (Diplôme de l'École de Tissage de Lyon).

Hiện đương mở hiệu bán đồ hàng Bắc-kỳ ở Hương-cảng (Hong Kong).

4^o NGUYỄN-HỮU-LAN, đi sang Pháp học năm 1908.

Đã học ở nhà máy thêu dệt lụa ở thành Lyon.

Đỗ Sơ-học Sư-phạm sơ-đẳng văn-bằng (B. E).

Được bằng tốt-nghiệp về nghề thêu dệt (Diplôme de l'École de Tissage de Lyon).

Hiện làm việc tại Saigon.

5^o. HOÀNG-VĂN-NGỌC, đi sang Pháp học năm 1909.
Đã học Sơ-học cao-đẳng tỉnh Versailles (Ecole primaire supérieure de Versailles).

Đã học trường dạy về nghề đúc máy tỉnh Lille (Institut Industriel de Lilles).

Đỗ Sơ-học Sư-phạm sơ - đẳng văn - bằng (Brevet Élémentaire).

Đỗ bằng Sơ-học cao-đẳng (Certificat d'E. P.)

Đỗ bằng Kỹ-sư công - tác (Ingénieur des travaux publics), hiện lập nhà máy điện ở Thanh-Hóa.

6^o NGUYỄN-VĂN-ĐÁNG, đi sang Pháp học năm 1910.
Đã học ở trường Parangon ở Joinville-le-Pont (Seine).

Định học về nghề làm máy như cậu HOÀNG-VĂN-NGỌC.

Đã đỗ bằng Sơ-học Sư-phạm sơ-đẳng (B. E).

Chết tại Dijon, táng tại Joinville le-Pont (Seine).

7^o NGUYỄN-LÊ, đi sang Pháp học năm 1910.

Đã học trường Parangon tại Joinville-le-Pont (Seine).

— Sơ-học cao-đẳng (Ecole primaire supérieure tỉnh Dol (Bretagne).

Đã học Nông-cổ kỹ-nghệ cao-đẳng học-đường (École Nationale des Industries Agricoles tỉnh Douai).

Đỗ Sơ-học Sư-phạm sơ-đẳng văn-bằng (Brevet Elémentaire).

Đỗ Sơ-học cao-đẳng tốt-nghiệp (Certificat d'E P. S).

Đỗ khoa Nông-cổ kỹ-nghệ bác-vật (Ingénieur I. A).

Hiện làm Hóa-học kỹ-sư ở nhà máy rượu Hanoi.

8^o NGUYỄN-THÚC-QUÝNH, đi sang Pháp học năm 1910.

Đã học trường Parangon tại (Joinville-le-Pont).

Đã học ở trường Sơ-học cao-đẳng tỉnh Pons (Ecole primaire supérieure de Pons).

Đã đỗ bằng Sơ-học Sư-phạm sơ-đẳng (B. E).

— Sơ-học cao-đẳng tốt-nghiệp (Certificat d'E.P.S.)

— Sơ-học Sư-phạm cao-đẳng (B. S.)

Hiện làm Thanh-tra các trường Sơ-học.

90. ĐẶNG-NGỌC-DU, đi học năm 1910.

Đã học trường Parangon tại Joinville-le-Pont.

— Sơ-học cao-đẳng (École primaire supérieure) tỉnh Pons.

Đỗ bằng Sơ-học Sư-phạm cao-đẳng (B. F).

— Sơ-học cao-đẳng tốt-nghiệp (Certificat d'E. P. S).

Hiện làm lục-lộ tại Albi bên Pháp.

100 TRẦN-VĂN-CHƯƠNG (1920).

Đỗ luật - khoa tiến-sĩ và đã về bản xứ làm luật-sư tại Nam-kỳ.

110 ĐỖ-ĐỨNG-HỒ,

Đã học trường Trung-học tại Paris mà đã đỗ bằng tú-tài tây.

120 NGUYỄN-TRỌNG-ĐÔNG,

Đã học trường Trung-học Montpellier mà đã đỗ bằng tú-tài tây.

130 NGUYỄN-XUÂN-BÁI,

Đã tốt-nghiệp về khoa chữa răng; hiện còn ở làm việc tại Paris.

140 PHẠM-DUY-KHIÊM,

Đang học lớp nhì trường Trung-học Albert Sarraut tại Hanoi.

150 ĐÀO-TRỌNG-ZU

Hiện đang học y khoa bác-sĩ tại Paris.

160 PHẠM-TÁ, mới đi học công nghệ.

SỔ VINH-VIÊN HỘI-VIÊN

số	TÊN	CHỨC TƯỚC	CHỖ Ở
1	Tbân-trọng-Huê . . .	Ministre de l'Instruction Publique	Décédé
2	Đào-văn-Sử . . .	Chef de bureau à la Cie du Yunnan	6, Rue de Tô-tích, Hanoi
3	Trần-trọng-Kim . . .	Inspecteur de l'Enseignement primaire	9, Rue du Cimetière, Hanoi
4	Nguyễn-Lễ . . .	Ingénieur	Distillerie Fontaine, Hanoi
5	Nguyễn-văn-Vĩnh . . .	Directeur de T. B. T. V.	7, Rue du Grand Douddha, Hanoi
6	Nguyễn-như-Gi. . .	An-Sat	Quang-yên
7	Nguyễn-đình-Quý. . .	Tông-Dộc	Villa des Roses, Hadong
8	Phạm-xuân-Tuyết . . .	Président du San-Nhiên Dai	Décédé
9	Đỗ-đình-Thuật . . .	Propriétaire foncier	49, boulevard Doudart de Lagrée, Hanoi
10	Đỗ-đình-Thông . . .	id	id
11	Đỗ-đình-Tiểu. . .	id	id
12	Vương-vĩnh-Tuy . . .	Industriel	39, Rue Fellonneau, Hanoi
13	Hoàng-như-Ngọc . . .	Caissier à la Société d'Electricité	48, Rue des Pavillons Noirs, Hanoi
14	Bế-Thụy . . .	An-Sat en retraite	Cao-bang
15	Nguyễn-văn-Khúc. . .	Trip-hu	Langgiang (Bạc-giang)
16	Nguyễn-văn-Thịnh . . .	Secrétaire des Douanes et Régies	Lao-kay
17	Nguyễn-đình-Hưởng. . .	Tri-châu	Bình-liên (Hai-ninh)
18	Nghiêm-xuân-Hoàng. . .	Tri-châu	Huu-lung Bac-giang
19	Hà-lương-Tín . . .	Quan-dao de Haininh	Mon-cay
20	Từ-Đạm. . .	Tông-dộc en retraite	Khê-hôi (Ha-dong)
21	Trần-xuân-Tiểu. . .	Tho-lai	Phu-lang-thuong
22	Mai-trung-Cát . . .	Tông-dộc en retraite	Donha (Kiên-an)
23	Nghiêm-quan-Thống. . .	An-sat	Hải-duong
24	Nguyễn-văn-Nho . . .	Lanh-binh	Décédé
25	Trịnh-duy-Huyền. . .	Tri-phu	
26	Mai-toàn-Xuân . . .	An-sat	Lang-son
27	Bùi-đình-Thịnh. . .	An-sat	Vinh-yên
28	Hoàng-đức-Hình . . .	Ancien Tuân-phu	Décédé
29	Phạm-xuân-Khôi . . .	Tri-huyền en retraite	
30	Nguyễn-lôn-Khai . . .	Tri-phu en retraite	Rue de la Soie, Hanoi
31	Nghiêm-duy-Ninh. . .	Tri-huyền	Gia-lộc (Hải-duong)

SỐ	TÊN	CHỨC TƯỚC	CHỖ Ở
32	Vi-văn-Định	Tuân-phu	Phuc-yên
33	Nông-ích-Lượng . .	An-sat	Bac-kan
34	Hà-văn-Bàng	Tri-châu en retraite	Cao-bang
35	Hà-văn-Máo	Transitaire	Cao-bang
36	Trần-lê-Nhân	Huân-dao	217, Route de Hué Hanoi
37	Nguyễn-thúc-Quýnh.	Inspect. de l'Enseignement primaire	151, Route de Hué Hanoi
38	Bùi-huy-Tiến	Tuân-phu	Bac-giang
39	Hoàng-văn-Cảnh . .	Tuân-phu en retraite	Décédé
40	Nguyễn-đạo-Tấn . .	An-sat	Thai-binh
41	Bùi-phụ-Kinh	Ancien Tri-huyện	Liên-bat (Hadông)
42	Đào-huy-Tiến	Ancien Tri-phu	Décédé
43	Nguyễn-năng-Quốc .	Tông-dộc	Hung-yên
44	Nguyễn-duy-Luyện .	Tri-phu en retraite	
45	Phan-kế-Toại	Tri-huyện	Tiên-lang (Kiên-an)
46	Bùi-thiên-Cẩn . . .	Thuong-ta	
47	Trần-văn-Trình . . .	Quan-dao	Ha-giang
48	Nguyễn-cao-Luân . .	Tri-huyện	Kim-anh (Phuc-yên)
49	Nghiêm-xuân-Quảng.	Tuân-phu	Cao-bang
50	Trần-đức-Trọng . . .	Tri-phu honoraire	Cochinchine
51	Lê-văn-Phúc	Direct. de l'Imprimerie Tonkinoise	Rue du chanvre, Hanoi
52	Nguyễn-bá-Trác . . .	Rédacteur au Nôi-Cac	Huê
53	Nguyễn-văn-Thành .	Ham-lâm-cung-phung	23, Rue Vieille des Tasses
54	Vũ-ngọc-Hoánh . . .	Tông-dộc	Cour d'appel, Hanoi
55	Trần-Mỹ	Tuân-phu en retraite	
56	Nguyễn-văn-Bân . . .	Tông-dộc	Hai-duong
57	Vũ-văn-An	Commerçant	20, Bd Dongkhanh Hanoi
58	Cầm-ngọc-Phượng . .	Tri-châu	Sonla
59	Lê-trung-Ngọc	Tông-dộc à la Cour d'Appel	18, Rue du Chanvre. Hanoi
60	Trần-văn-Thông . . .	Tông-dộc	Nam-dinh
61	Phạm-văn-Thụ	Ministre des Finances en retraite	Thai-binh
62	Nguyễn-dinh-Chuân .	An-sat en retraite	Ninh-binh
63	Phạm-hữu-Lợi	Ancien Tri-huyện	Décédé
64	Vũ-ngọc-Liễn	Tri-huyện	Gia-viên (Ninh-binh)
65	Phạm-bá-Huê	Tiền-chi	Anxa (Thai-binh)
66	Vũ-huy-Thọ	Chef de Canton	Visi — id —
67	Nguyễn-văn-Doãn . .	Sous-chef de canton	Ha-ly — id —
68	Đinh-khắc-Trương . .	id	Thương-bai (Thai-binh)
69	Trần - đình - Quang .	Secrétaire à la Cie du Yunnan	33, Rue de la Mission,
70	Phạm-duy-Tổn	Ancien Conseiller municipal	Hanoi
			Décédé
71	Nguyễn-quý-Toản . .	Tri-phu	Thai-nguyên

SỐ	TÊN	CHỨC TƯỚC	CHỖ Ở
72	Bùi-dinh-Tá	Commis des Résidences en retraite	30, Bd du Maréchal Petain, Hanoi
73	Phan-cao-Lũy	Secrétaire au Service Judiciaire	6, Rue des Briques, Hanoi
74	Bùi-huy-Tín	Entrepreneur	44, Bd Carreau, Hanoi
75	Hoàng-quang-Huơng .	— id —	66, Rue Richaud, Hanoi
76	Hoàng-h.Trung	An-sat	Namdinh
77	Bạch-thái-Bưởi	Armateur	Haiphong
78	Bạch-thái-Đào	Bachelier ès-sciences	— id —
79	Bạch-thái-Toán	— id —	— id —
80	Bạch-thái-Tòng	— id —	— id —
81	Nguyễn-văn-Thịnh .	Fondé de pouvoir de M. B. T. B.	— id —
82	Lã-quí-Chấn	Négociant	Namdinh
83	Cung-dinh-Huê	Représentant de M. Bạch-thái-Bưởi	— id —
84	Đoàn-mạnh-Giữ	Chef-Comptable chez M. Bưởi	Haiphong
85	Nguyễn-văn-Phúc . .	Chef d'atelier chez M. Bưởi	— id —
86	Đào-trọng-Vân	Tuân-phu	Vinh-yên
87	Nguyễn-Sán	Tri-phu	Thi-câu (Bac-ninh)
88	Lê-huy-Trước	An-sat	Hanam
89	Vũ-thiệu-Khoái	Tri-huyên	Quê-duong (Bac-ninh)
90	Văn-dinh-Quang . . .	Commis des Douanes et Régies	Huê
91	Lê-quang-Liên	Conseiller provincial	Haiduong
92	Trịnh-văn-Hội	Ingénieur chimiste au Laboratoire d'Hygiène	71, Rue du Cuivre Hanoi
93	Đặng-trần-Vỹ	Tổng-dộc en retraite	
94	Trần-Xuân	Tri-huyên	Vu-tiên (Thai-binh)
95	Tư-bộ-Thực	Tri-phu	Kiên-thuy
96	Đào-văn-Dư	Etudiant	15, Rue du Sommerard Paris
97	Vương-văn-Mậu	Commis à la Cie du Yunnan	19, Rue Tirant, Hanoi
98	Lê-thanh-Giai	Débitant général des Alcools	Vinh-yên
99	Nguyễn-x-Dương . . .	Lettre des Résidences en retraite	Phu-lang-thuong
100	Trần-trọng-Triết . . .	Thuong-ta	Namdinh
101	Nguyễn-văn-Thọ	Tri-huyên	Tiên-lu (Hung-yên)
102	Trần-dinh-Bình	Tri-phu	Quốc-oai (Son-tây)
103	Vũ-ngọc-Thủy	Tri-huyên	Chuong-my (Hodong)
104	Phạm-Quỳnh	Directeur du Namphong	5, Rue des Cuirs, Hanoi
105	Hoàng-Cung	Ingénieur A. et M.	44, Voie 33, Hanoi
106	Trần-văn-Chương . . .	Docteur en droit	Cochinchine
107	Phùng-văn-Minh . . .	Commerçant	65, Rue du Maréchal Foch Namdinh
108	Tô-phương-Tập	Agent technique des T. P.	Haiphong

số	TÊN	CHỨC TƯỚC	CHỖ Ở
109	Ngô-vi-Lan	Secrétaire à la Cie du Yunnan	27, Rue Tirant, Hanoi
110	Đào-văn-Nbân . . .	Commerçant	Hanoi
111	Nguyễn-huy-Oánh . .	Secrétaire des Résidences	20, Rue Lamblot, Hanoi
112	Trịnh-văn-Minh . . .	Secrétaire à la Banque de l'Indochine	16, Rue des Pavillons Noirs, Hanoi
113	Đào-văn-Ty	Etudiant en médecine	6, Rue de Tô-tích Hanoi
114	Nguyễn-Thiều	Directeur de la Maison Vu-van-An et C ^{ie}	Route du Grand Bouddha, Hanoi
115	Nguyễn-Lê	Banque de l'Indochine	85, Rue de la Soie, Hanoi
116	Nguyễn-văn-Ngọc . .	Inspecteur de l'Enseignement Primaire	53, Rue du Sucre, Hanoi
117	Bùi-Nam	Commis à la Cie du Yunnan	6, Rue du Cimetière, Hanoi
118	Nguyễn-quang-Oánh .	Inspecteur de l'Enseignement Primaire	Hanoi
119	Lê-văn-Tân	Dr de l'Imprimerie Mac-dinh-Tu	Hanoi
120	Đặng-dinh-Kiên . . .	Médecin auxiliaire	Thai-binh
121	Trịnh-xuân-Nghĩa . .	Conseiller Municipal	Hanoi
122	Nguyễn-hữu-Thành . .	Secrétaire des D. et R.	45, Rue des Radeaux, Hanoi
123	Nguyễn-dinh-Quế . .	Instituteur	97, Bd Gambetta, Hanoi
124	Ngô vi-Liễn	Commis des Résidences	Bibliothèque Centrale Hanoi
125	Lê-thành-Y	Inspecteur de l'Enseignement Primaire	Hanoi

SỔ TÂN-TRỢ HỘI-VIÊN

SỐ	TÊN	CHỨC TƯỚC	SỐ TIỀN
1	Ông Đỗ-dinh-Thuật . .	Bản-hội Hội-trưởng cho :	500 \$
2	— Nguyễn-Lễ	— Trị-sự	300 .
3	— Đào-văn-Sử	—	100 .
4	— Nguyễn-Thành . . .	—	100 .
5	— Nguyễn-văn-Vĩnh . .	— Phó Hội-trưởng cho :	100 .
6	— Hoàng-Cung	Sở máy điện cho :	50 .
7	— Lê-văn-Pác	Chủ Đông-kinh ấn-quản :	50 .
8	— Vũ-văn-An	Hiệu Nam-lợi cho :	50 .
9	— Nguyễn-Thiều . . .	—	50 .
10	— Lê-văn-Huyền . . .	Sở Địa-khoáng cho :	20 .
11	— Văn-dinh-Quang . .	Sở Thương-chính cho :	10 .
12	— Trịnh-văn-Hoi . . .	Bản-hội trị-sự cho :	10 .
13	— Trần-trọng-Kim . . .	Sở Học-chính cho :	10 .
14	— Phạm-Quỳnh	Chủ báo Nam-phong	10 .
15	— Nguyễn-văn-Nho . .	Giáo-sư	10 .
16	— Đào-văn-Zu	Học-trò	5 .

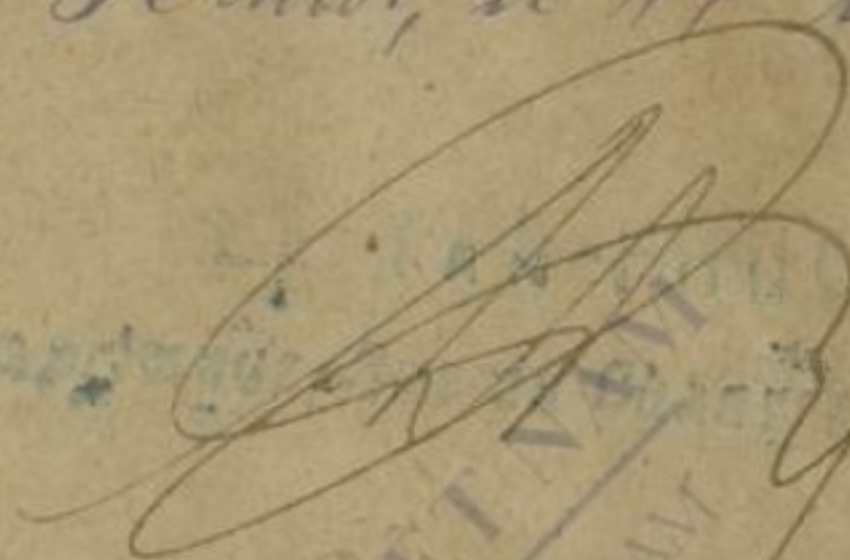
SỔ HỘI-VIÊN ĐỒNG-NIÊN NĂM 1925

SỐ	TÊN	CHỨC TƯỚC	CHỖ Ở
1	Vũ-huy-Châu . . .	Instituteur	32bis, Rue de l'Hôpital Chinois Hanoi
2	Hoàng-gia-Hội . . .	Médecin auxiliaire	Phu-ly
3	Vũ-dinh-Thụy . . .	Agent technique du Service forestier	Phu-Tho
4	Gao-văn-Khang . . .	Instituteur	8, Rue du Sel, Hanoi
5	Nguyễn-tiến-Minh . . .	Secrétaire des Travaux Publics	83 Rue du Coton, Hanoi
6	Nguyễn-dức-Duy . . .	Agent technique du Cadastre	n° 19 Voie 114, Hanoi
7	Nguyễn-gia-Trường . . .	Professeur	42, Rue du Charbon Hanoi
8	Phạm-duy-An . . .	Instituteur	43d, Bd Henri Rivière Hanoi
9	Trương-quý-Bình . . .	— do —	20, Voie 85, Hanoi
10	Lê-văn-Lễ . . .	— do —	6, Rue de Takou, Hanoi
11	Lê-quang-Hồng . . .	— do —	14e, Bd Gambetta, Hanoi
12	Trần-hữu-Mai . . .	— do —	Rue Jambert, Hanoi
13	Trần-hữu-Hạnh . . .	— do —	26, Rue Jambert, Hanoi
14	Nguyễn-văn-Đức . . .	— do —	19, Rue du Blockhaus Nord Hanoi
15	Lê-hữu-Phúc . . .	Professeur	115, Bd Henri d'Orléans Hanoi
16	Đào-huống-Mai . . .	Industriel	Rue Jules Ferry, Hanoi
17	Đỗ-Thận . . .	Tri-phu honoraire	Hanoi
18	Dương-trung-Giao . . .	Commerçant	Rue du Sucre, Hanoi
19	Lê-văn-Huyền . . .	Chiniste	Sec des Mines, Hanoi
20	Trần-khắc-Ân . . .	Secrétaire à la Gare	27, Rue Duvillier, Hanoi
21	Vũ-văn-Nhạc . . .	Commis	Direction de P. I. P. Hanoi
42	Nguyễn-văn-Thị . . .	Secrétaire des Résidences	2, Rue de la Sapèquerie Hanoi
23	Phạm-văn-Khoan . . .	Industriel	Rue Jules Ferry, Hanoi
24	Phạm-xuân-Thịnh . . .	Secrétaire au Parquet général	58, Rue du Papier Hanoi
25	Dương-bá-Trạc . . .	Publiciste	98, Rue du Coton, Hanoi
26	Lương-ngọc-Can . . .	Cu-nhân	4 Rue de la Soie, Hanoi
27	Lê-Dại . . .		12, Rue de Totich, Hanoi
28	Lê-Đức . . .		56, Rue du Cuivre Hanoi
29	Hoàng-lãng-Bi . . .	Rédacteur au T. B. T. V.	Hanoi
30	Nguyễn-bá-Chính . . .	Directeur du T. H. N. B.	Hanoi
31	Lê-Dư . . .	Attaché à l'Ecole française d'Extrême-Orient	— do —
32	Nguyễn-văn-Cư . . .	Commerçant	98, Rue du Chanvre, Hanoi

SỐ	TÊN	CHỨC TƯỚC	CHỖ Ở
33	Phạm-Toàn		74, Rue des Médica- mants Hanoi
34	Nguyễn-đỗ-Mục	Rédacteur au T. B. T. V.	Hanoi
35	Lưu-thế-Vân		44, Rue Vieille des Tasses, Hanoi
36	Vũ-đức-Hiệu		14, Rue Lamblot
37	Vũ-ngọc-Ngoan		58, Rue Julien Blanc
38	Nguyễn-ngọc-Lộc		103, Rue du Coton
39	Đoàn-văn-Minh		16, Rue du Charbon
40	Đoàn-như-Khuê		46, Route du Grand Bouddha, Hanoi
41	Ngô-tử-Hạ		101, Rue du Chanvre, Hanoi
42	Nguyễn-chí-Tín		41, Rue des Cantonais
43	Nguyễn-trọng-Diễm		20, Rue des Eventails
44	Nguyễn-Thị		116, R ^{te} de Sinh-tu,
45	Trần-văn-Diễm		3, Rue du Chanvre
46	Vũ-xuân-Mục		— d ^o —
47	Trần-Thùy		— d ^e —
48	Trần-văn-Viên		110, Rue du Pont en Bois
49	Nguyễn-văn-Sước		98, Rue du Coton
50	Vũ-minh-Châu		203 ^a , Route de Huê,
51	Trần-Quỳnh		29, Rue du Sucre,

Certifié conforme au tirage
s'élevant à deux exemplaires.

Hanoi, le 17 Mai 1927.



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

